

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Bảo Lộc**

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (viết tắt là *Chương trình hành động số 58-CTr/TU*) về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (viết tắt là *Nghị quyết số 36-NQ/TW*), Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai thực hiện cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW và được cụ thể hóa tại Chương trình số 58-CTr/TU; tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra.

- Xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể và giải pháp, lộ trình, phân công trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị và địa phương trong triển khai thực hiện phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là nông nghiệp, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường và y tế.

- Khai thác, sử dụng điều kiện về khí hậu, thổ nhưỡng và các nguồn nhân lực, khoa học công nghệ để phát huy lợi thế, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực chủ lực, thế mạnh của thành phố (*về phát triển giống cây trồng, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, y tế và bảo vệ môi trường*).

#### **2. Yêu cầu**

- Các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị, phường xã xây dựng giải pháp cụ thể gắn với vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, phường xã mình trong việc thực hiện Chương trình hành động số 58-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai Chương trình hành động số 58-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tế của địa



phương; triển khai một cách kịp thời, đồng bộ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Phát huy và khai thác các nguồn lực của xã hội, các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển các chương trình, dự án, công trình khoa học để giải quyết các vấn đề bức xúc cần ứng dụng công nghệ sinh học của các ngành, lĩnh vực.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

Hình thành và xây dựng công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp giá trị gia tăng cao cho các lĩnh vực thế mạnh của thành phố về nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên, môi trường, y tế, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; từng bước đưa thành phố Bảo Lộc trở thành một trong những trung tâm công nghệ sinh học nằm trong топ đầu của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Phát triển công nghệ sản xuất và ứng dụng các chế phẩm sinh học, thiên địch thay thế trên 25% các sản phẩm hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học trong chuyển đổi giống, kỹ thuật; quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, sơ chế, chế biến nông sản; qua đó nâng cao 30% giá trị sản phẩm.

Ứng dụng công nghệ sinh học hiệu quả trong quản lý bảo vệ tài nguyên môi trường, xử lý chất thải và bảo tồn đa dạng sinh học; tăng dần tỷ lệ các loại chất thải hữu cơ có thể tái chế bằng các biện pháp sinh học đạt trên 25% chất thải phát sinh.

Kịp thời tiếp cận và ứng dụng các quy trình kỹ thuật, công nghệ ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại trong y tế tại địa phương, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và giá trị sản phẩm;

Ứng dụng công nghệ sinh học rộng rãi trong các ngành lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế, xã hội nâng cao đời sống nhân dân.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Thành phố Bảo Lộc trở thành một trong những Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất giống cây trồng, công nghiệp sạch và xử lý rác thải bảo vệ môi trường.

Các ngành có tiềm năng, thế mạnh và các doanh nghiệp khoa học – công nghệ của thành phố có đủ năng lực tham gia, nghiên cứu, phát triển, tiếp nhận công nghệ sinh học ứng dụng vào hoạt động sản xuất, chế biến để phát triển mạnh mẽ, bền vững.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới**



Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 58-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao và thống nhất nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

Xác định phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Bảo Lộc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025.

Cập nhật, giới thiệu những thành tựu công nghệ sinh học; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

## **2. Tiếp tục rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ sinh học**

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phù hợp với tình hình địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học.

Hàng năm xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học – công nghệ trên địa bàn thành phố, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí và đặt hàng các tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào hoạt động sản xuất, chế biến các sản phẩm thế mạnh.

Vận dụng các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học chất lượng cao; các nguồn vốn hỗ trợ khuyến công, khuyến nông hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư hoàn thiện và đồng bộ hóa các trang thiết bị hiện có để tiếp nhận và thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ sinh học tiến tiến đáp ứng yêu cầu sản xuất. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất trên địa bàn thành phố.

## **3. Tập trung phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực thế mạnh; từng bước hình thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội**

### ***a) Trong nông nghiệp:***

Chủ động làm việc với các cơ sở đào tạo, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc, Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông, lâm nghiệp Lâm Đồng phối hợp với các doanh nghiệp, nhà sản xuất trên địa bàn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sinh học. Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng (IPM) và công nghệ vi sinh trong phòng trừ dịch bệnh và xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp.



Ứng dụng công nghệ sinh học trong các chương trình, đề án, dự án để tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tạo bước đột phá trong ngành nông nghiệp thành phố.

Tiếp tục ứng dụng kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học trong việc phát triển các liên kết sản xuất theo chuỗi (chuỗi sản xuất trà an toàn, chuỗi liên kết dâu tằm, chuỗi liên kết chế biến cây ăn trái...) góp phần thúc đẩy các mặt hàng nông sản chủ lực của thành phố, nâng cao giá trị và góp phần nâng cao thu nhập của người dân, phát triển kinh tế địa phương.

Tăng cường ứng dụng công nghệ ghép giống cũng là một ứng dụng công nghệ sinh học, là phương pháp nhanh nhất để cải thiện nguồn giống thoái hóa, nhiễm sâu bệnh, già cỗi, thay thế vào đó là các giống có năng suất, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh, đáp ứng được việc sản xuất hàng hóa nhanh nhất đối với các cây trồng chủ lực thành phố như: cây ăn quả, cà phê, dâu tằm... Việc ứng dụng công nghệ ghép góp phần giải quyết được nhu cầu về giống trong sản xuất. Đồng thời, sử dụng mắt ghép là các giống có giá trị cao, có sức sinh trưởng phát triển mạnh hơn đã hạn chế sự gia tăng của sâu bệnh hại, góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất.

Phối kết hợp với các trung tâm nghiên cứu, cơ sở nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi, chuyển giao, sản xuất cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cơ sở giống cây trồng ứng dụng công nghệ giống cây mô (Invitro) để tạo ra cây giống sạch bệnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhập nội giống vật nuôi, cây trồng có năng suất, giá trị kinh tế cao.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố nhằm tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tính chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cao (*như giống cây trồng: chè, cà phê, dâu tằm, cây ăn quả và các loại nấm..., các loại giống vật nuôi có lợi thế tại địa phương*). Ứng dụng trong các phương pháp mới như: phương pháp màng dinh dưỡng, hệ thống thủy canh; trong chăn nuôi, bao gồm các kỹ thuật như: Kỹ thuật cây chuyển phôi, tạo ra chế phẩm phòng tránh bệnh cho động vật...

Hình thành ngành công nghiệp sản xuất giống cây trồng; tiếp cận các tiên bộ công nghệ gen thế hệ mới trong nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng và cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng nông lâm nghiệp đáp ứng được nguồn giống chất lượng cao cho toàn khu vực.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo; nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật mới nhằm nâng cao chất lượng; đồng thời tiếp tục hỗ trợ công nghệ phối giống tinh phân biệt giới tính, kỹ thuật cây truyền phôi (*phôi thường, phôi phân biệt giới tính*) trong chăn nuôi bò sữa, bò thịt; ứng dụng quy trình sử dụng phôi chất lượng cao.



Mở rộng và ứng dụng công nghệ sinh học vào ngành sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu, nuôi cấy sản phẩm đông trùng hạ thảo phục vụ tiêu dùng và sản xuất các loại thực phẩm chức năng, dược liệu.

Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển các công nghệ sinh học thế hệ mới; tiếp cận và làm chủ công nghệ tạo các chế phẩm sinh học dạng nano, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, vắc xin... sử dụng cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng an toàn, đảm bảo năng suất và chất lượng giảm thiểu chi phí tiến tới thay thế dần các sản phẩm nguồn gốc hóa học. Lựa chọn, nhân nuôi các loài thiên địch có ích phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng và thân thiện với môi trường.

Ứng dụng công nghệ sinh học trong nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sản phẩm sạch, an toàn, giá thành, phù hợp, đáp ứng với thị trường trong nước và xuất khẩu.

Phát triển ứng dụng các Testkit chuẩn đoán, giám định tác nhân gây hại cây trồng, vật nuôi; kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và chất cấm trong chăn nuôi.

#### ***b) Trong công nghiệp:***

Quản lý tốt các quy hoạch đất đai, quy hoạch dự án khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố góp phần xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

Phát triển công nghiệp có chọn lọc, các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng gắn với Kế hoạch số 80-KH/ThU ngày 05/10/2022 của Thành ủy Bảo Lộc về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ, hội nhập quốc tế; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

Trong lĩnh vực sản xuất và chế biến, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực ứng dụng công nghệ sinh học, có lợi thế cạnh tranh của thành phố như chế biến thực phẩm (*trà, cà phê, cây ăn trái, nấm ăn...*), đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Huy động các nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học, thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp khoa học ứng dụng công nghệ sinh học. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học chiếm tối thiểu 10% trong các ngành chế biến.

Phối hợp hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp sinh học, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các đề án, chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố, của tỉnh. Kịp thời đề xuất các



ngành của tỉnh hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp trong công nghiệp sinh học từ quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và nguồn kinh phí khuyến công của tỉnh.

Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến các loại nông sản chủ lực của thành phố để giảm thiểu tổn thất sau thu hoạch; đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án tập trung sản xuất chế biến theo công nghệ khép kín, sản xuất theo dây chuyền đối với các sản phẩm thế mạnh của thành phố vừa tạo ra giá trị gia tăng cao, vừa giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến năm 2040; sớm đề xuất triển khai khu công nghiệp Lộc Châu – Đại Lào để kêu gọi thu hút đầu tư các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước, có ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến sâu đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

#### ***c) Trong y tế:***

Tiếp tục triển khai ứng dụng và tiếp nhận các loại vắc xin được sản xuất bằng phương pháp công nghệ sinh học để đáp ứng công tác phòng bệnh cho nhân dân.

Sử dụng các chế phẩm công nghệ sinh học trong phòng chống dịch bệnh, xử lý kịp thời không để dịch bùng phát lây lan, hạn chế đến mức thấp nhất tử vong, ứng dụng trong xử lý chất thải y tế, xử lý ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường.

#### ***d) Trong bảo vệ tài nguyên, môi trường:***

Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường như cải tạo đất, phục hồi môi trường, chế biến rác thải sinh hoạt thành phân bón hữu cơ, xử lý các dạng nước thải khác nhau và tái sử dụng, xử lý chất thải công nghiệp dệt, dùng vi sinh vật có khả năng ăn dầu để xử lý các sự cố ô nhiễm dầu...

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

Đặt hàng với Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng xây dựng các đề tài xử lý chất thải sau sản xuất, chế biến (đặc biệt trong lĩnh vực ương tơ, dệt lụa...) đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp, nhà sản xuất trên địa bàn đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sinh học ứng dụng bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, nhất là xử lý các nguồn ô nhiễm trước khi thải ra môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ hiện đại sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học bảo vệ môi trường; ưu tiên ứng dụng kết quả nghiên cứu công nghệ sinh học hiện đại, đồng bộ trong sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, phù hợp với đặc thù của ngành bảo vệ môi trường, ứng dụng sinh học, công nghệ sinh học trong xử lý môi trường.



#### **4. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, công nghệ sinh học**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực về công nghệ sinh học; bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học gắn với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tạo điều kiện để thu hút đội ngũ cán bộ, chuyên gia công nghệ sinh học có trình độ cao về công tác tại địa phương.

Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhằm tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học có khả năng làm chủ và tiếp cận các công nghệ mới; đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ nhau trong đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực để tạo ra nguồn nhân lực phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong thực tiễn.

Đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo về công nghệ sinh học; gắn đào tạo với nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn đảm bảo nguồn nhân lực về công nghệ sinh học đáp ứng yêu cầu phát triển.

Khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sinh học vào đời sống, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ chế biến và bảo quản nông sản, phát triển bền vững. Hỗ trợ các doanh nghiệp hiện đại hóa công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ quốc tế. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận các nền tảng số để ứng dụng vào nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học.

Đầu tư nâng cao năng lực và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị ứng dụng về công nghệ sinh học trên địa bàn, chú trọng phát triển các đơn vị nghiên cứu sản xuất giống cây trồng, vật nuôi.

#### **5. Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực công nghệ sinh học**

Đẩy mạnh hợp tác với các địa phương có công nghệ sinh học phát triển để phát triển nhân giống các cây trồng chủ lực thành phố; chế biến trà, cà phê, thơm, dứa, cây ăn trái; nghiên cứu trứng giống tầm đáp ứng nhu cầu thị trường và đem lại năng suất, hiệu quả, nâng cao thu nhập, bảo vệ môi trường.

Phối hợp với các ngành của tỉnh tham gia các hoạt động kết nối, nhận chuyển giao ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến của các nước trên thế giới phù hợp với sản phẩm thế mạnh của địa phương.

Thu hút các nhà đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học; đặc biệt là các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp Lộc Sơn, Khu công nghiệp Lộc Châu trên địa bàn thành phố.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**



1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, phòng ban, đơn vị, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 58-CTr/TU và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Các Ban, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 58-CTr/TU và Kế hoạch này tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 58-CTr/TU và Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể TP,
- Các đ/c UV BTV, UV BCH Đảng bộ thành phố;
- Các Ban, UBKT, VP Thành ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc Thành ủy,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Nghiêm Xuân Đức**